

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Điện lực Kon Tum tại Văn bản số 4482/KTPC-KT ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Nhà điều hành sản xuất Xí nghiệp Lưới điện cao thế Kon Tum; Văn bản số 5592/KTPC-KT ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp Giấy phép môi trường Nhà điều hành sản xuất Xí nghiệp Lưới điện cao thế Kon Tum và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 450/TTr-TNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của “Nhà điều hành sản xuất Xí nghiệp Lưới điện cao thế Kon Tum” của Công ty Điện lực Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Điện lực Kon Tum (địa chỉ trụ sở chính: Số 184 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Nhà điều hành sản xuất Xí nghiệp Lưới điện cao thế Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà điều hành sản xuất Xí nghiệp Lưới điện cao thế Kon Tum.

1.2. Địa điểm hoạt động: 36 Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số 0400101394-011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08 tháng 09 năm 2021.

Giấy phép hoạt động điện lực số 26/GP-SCT ngày 07 tháng 7 năm 2020 do Sở Công thương tỉnh Kon Tum cấp; Số 172/GP-ĐTĐL ngày 03 tháng 6 năm 2019 do Cục Điều tiết điện lực- Bộ Công thương cấp.

1.4. Mã số thuế: 0400101394-011

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà điều hành sản xuất Xí nghiệp Lưới điện cao thế.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Quy mô diện tích: 2731,8 m². Diện tích đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số phát hành DH 971366 ngày 27 tháng 12 năm 2022. Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng.

- Quy mô hoạt động:

+ Quy mô hoạt động của cơ sở: Tổng số nhân viên làm việc 45 người.

+ Quy mô cơ sở phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Theo Khoản 4 Điều 10 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, Dự án thuộc tiêu chí đầu tư nhóm C (có tổng vốn đầu tư dưới 45 tỷ VNĐ).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với bụi, khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1,2,3,4 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Điện lực Kon Tum.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Điện lực Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*kể từ ngày cấp Giấy phép*).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Công ty Điện lực Kon Tum;
- Phòng TN&MT thành phố;
- UBND phường Quang Trung;
- Trang thông tin điện tử thành phố (đăng tải);
- Đ/c CVP, đ/c Bình – PCVP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Từ bể tự hoại 3 ngăn;
- Từ các thiết bị: Lavabo; tắm, giặt; nước lau rửa sàn; rửa các thiết bị sinh hoạt khác.

2. Lưu lượng xả nước thải tối đa: 4,25m³/ngàyđêm.

3. Dòng nước thải:

- Dòng 1: Từ khu vực hồ lắng;
- Dòng 2: Từ giếng thấm bể tự hoại.

4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm:

- Các chất ô nhiễm: Tổng Nitơ, Tổng Photpho; BOD5; dầu mỡ động, thực vật; Coliform; Tổng chất rắn lơ lửng.
- Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Theo QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể tại bảng sau:

Bảng 1.1. Bảng giá trị các thông số ô nhiễm tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt

TT	Thông số	QCVN14:2008/BTNMT	
		Đơn vị	Giá trị
1	BOD5	mg/l	50
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
3	Nitrat(NO ₃)(tính theo N)	mg/l	50
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
5	Phosphat(PO ₄ ³⁻)(tính theo P)	mg/l	10
6	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- Vị trí xả thải: Số 36 Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tọa độ: X= 1588893.60; Y = 552771.64(Tọa độ VN 2000)

- Phương thức xả thải: Tự chảy và xả ngầm.
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Thấm đất; thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

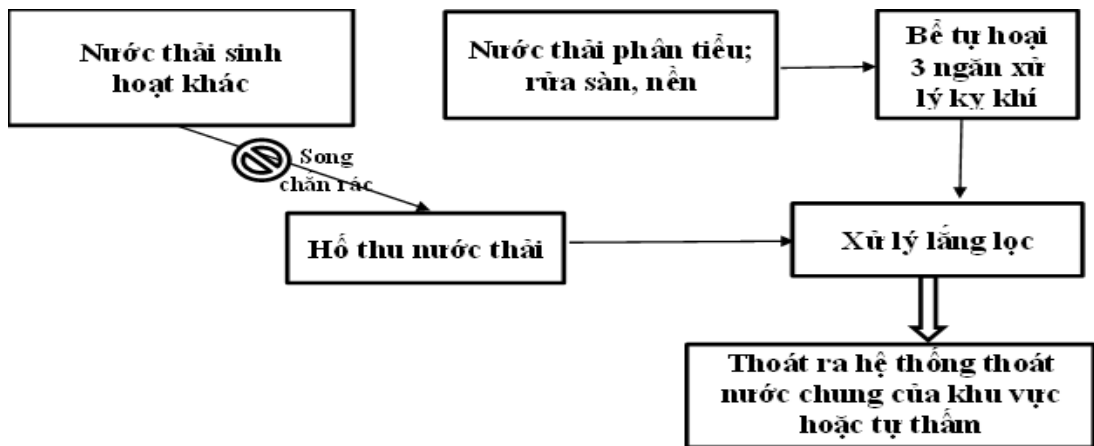
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ các thiết bị: Lavabo, tắm rửa; nước lau rửa sàn và rửa các thiết bị sinh hoạt khác được thu gom bằng đường ống PVC D90 hoặc DN125 về hồ thu nước thải sau đó cho xử lý bằng lắng lọc trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

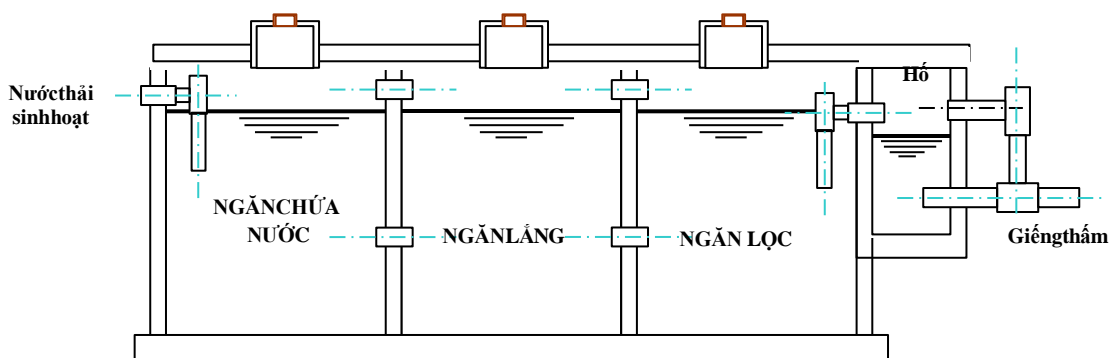
- Nước thải từ nhà vệ sinh sẽ chảy theo đường ống về hệ thống bể tự hoại 3 ngăn xây dựng ngầm. Kết cấu của bể tự hoại bằng bê tông xi măng. Nước thải được thu gom vào bể tự hoại 3 ngăn để xử lý kỵ khí sau đó cho thấm đất thông qua giếng thấm. Bùn trong bể tự hoại sẽ được hút ra và đưa đi xử lý theo quy định. Xí nghiệp Lưới điện cao thế Kon Tum chịu trách nhiệm theo dõi và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện hút bùn và xử lý theo quy định. Theo sơ đồ sau:



Hình 1.1. Sơ đồ thu gom xử lý nước thải tại cơ sở

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt của cơ sở được xử lý qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn.



Hình 1.2. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại:

- Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải bậc I đồng thời thực hiện hai chức năng: Lắng cặn và lọc trước khi qua công trình tiếp theo. Hiệu quả lắng cặn trong bể tự hoại có thể đạt được từ 40% đến 60% phụ thuộc vào nhiệt độ và chế độ quản lý, vận hành bể.

- Cặn rắn được giữ lại trong bể từ 03 đến 06 tháng, trong thời gian này, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất khí và phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Phần nước thải sẽ được dẫn qua bể lọc, còn lượng bùn dư sau thời gian lưu đầy sẽ thuê xe hút chuyên dùng hút đi. Mỗi lần lấy cặn phải để lại khoảng 20% lượng cặn đã lên men để làm giống men cho bùn cặn tươi mới lắng, tạo điều kiện cho quá trình phân hủy cặn. Nước thải khi đến bể lọc, sẽ được tiến hành lọc. Sau đó sẽ tiếp tục được dẫn vào hệ thống thu hồi nước thải sau đó cho vào giếng thấm để thấm đất.

- Để dẫn nước thải vào và ra khỏi bể, người ta nối ống Ø140 với một đầu ống đặt dưới lớp màng nổi, đầu khác được nhô lên phía trên để tiện kiểm tra, tẩy rửa và không cho lớp cặn nổi trong bể chảy ra đường ống.

- Bể tự hoại đang được sử dụng với nhiều ưu điểm như: Hiệu suất xử lý ổn định kể cả khi dòng nước thải đầu vào có dao động lớn; chiếm ít diện tích, giá thành rẻ và việc xây dựng, quản lý đơn giản. Hiệu suất lắng của bể đối với các chất lơ lửng: BOD 65 -75%, SS 75 – 85% và COD của nước thải giảm từ 35 - 65% và các mầm bệnh có trong phân cũng được loại bỏ một phần.

Lượng bùn sau thời gian lưu thích hợp sẽ đầy và được các xe hút chuyên dùng mang đi xử lý theo đúng quy định. Hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

Trong quá trình phân hủy cặn sẽ phát sinh các khí nên trong bể tự hoại sẽ có các ống thông hơi để tránh bị nghẹt.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

- Nước thải sau xử lý phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hoặc yêu cầu về bảo vệ môi trường theo từng loại nước thải trước khi xả ra môi trường.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Cơ sở chỉ là nơi làm việc, điều hành các hoạt động liên quan đến lưới điện cao thế nên không phát sinh khí thải nên chủ cơ sở không đề xuất cấp phép đối với khí thải

Hoạt động của Cơ sở có phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông, vận tải ra vào khu vực, tuy nhiên đây là các nguồn thải phân tán, không tập trung và không yêu cầu có hệ thống xử lý nên không thuộc đối tượng cấp phép xả thải theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Cơ sở chỉ là nơi làm việc, điều hành các hoạt động liên quan đến lưới điện cao thế nên tại Cơ sở có phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông, vận tải ra vào khu vực nên không có hệ thống thu gom, xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

a. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông

Bụi và khí thải phát sinh ($SO_2, NO_2, CO...$) tại Cơ sở chủ yếu là từ phương tiện giao thông đi lại của cán bộ công nhân viên làm việc tại Xí nghiệp Lưới điện cao thế Kon Tum.

Nồng độ khí thải phát sinh của các phương tiện giao thông đi lại phụ thuộc vào nhiên liệu sử dụng và động cơ của các phương tiện. Tuy nhiên, tính chất ô nhiễm này là nguồn di động, nó chỉ mang tính chất tức thời nên nồng độ, tải lượng này không đáng kể.

Nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của các phương tiện giao thông, yêu cầu Chủ cơ sở áp dụng các biện pháp như sau:

- Tất cả phương tiện vận chuyển ra vào cơ sở phải đạt tiêu chuẩn theo quy định về lĩnh vực đăng kiểm;

- Phương tiện giao thông khi lưu thông trong khuôn viên khu vực cơ sở phải giảm tốc độ. Toàn bộ khuôn viên cơ sở được bê tông hóa nhằm thuận lợi cho việc quét dọn, vệ sinh hàng ngày để giảm thiểu bụi;

- Trồng cây xanh xung quanh cơ sở vừa tạo cảnh quan, bóng mát vừa điều

hòa khí hậu.

b. Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ khu vực lưu chứa rác sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của Cơ sở được tập kết mỗi ngày và lưu chứa tại các thùng rác có nắp đậy hợp vệ sinh (01 thùng rác dung tích 50 lít) đặt trước cổng cơ sở. Cuối ngày đem ra bên ngoài đường Huỳnh Đăng Thơ để thu gom theo quy định. Rác được thu gom mỗi ngày nên các tác động đến không khí do nguồn này gây ra là không đáng kể. Tuy nhiên, Chủ cơ sở phân công nhân viên quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khu vực tập kết chất thải rắn mỗi ngày, không để vương vãi rác ra bên ngoài.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra chế độ vận hành của các hạng mục công trình để nhanh chóng phát hiện ra sự cố;

- Trang bị những thiết bị dự phòng để thay thế kịp thời như quạt hút, đường ống, van, bơm,...;

- Đào tạo kiến thức cho nhân viên phụ trách;

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Thường xuyên kiểm tra định kỳ máy móc thiết bị để sửa chữa và thay mới các chi tiết bị hư hỏng.

3.3. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

Cơ sở chỉ phát sinh tiếng ồn từ các phương tiện cơ giới ra vào cơ sở nên chủ cơ sở không đề xuất cấp phép về tiếng ồn, độ rung.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:**

- Phương tiện giao thông ra vào cơ sở yêu cầu đi với tốc độ chậm, không bóp còi;
- Các phương tiện giao thông không nổ máy trong lúc dừng xe;
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo trình trạng kỹ thuật tốt nhằm hạn chế phát sinh tiếng ồn từ các phương tiện vận chuyển.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý để tránh ùn tắc giao thông và ảnh hưởng lối đi lại của người dân;
- Bốc dỡ nguyên vật liệu và thành phẩm nhẹ nhàng, không để phát sinh tiếng ồn lớn.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

a. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

- *Khối lượng*: Khoảng 68 kg/năm.

- *Chủng loại*: Các vật tư thiết bị sau khi xuất hiện hư hỏng đều được báo cáo và vận chuyển về Kho Vật tư Công ty Điện lực Kon Tum (*Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) để đánh giá, phân loại và xử lý theo quy định. Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở đều được lưu gồm: Hộp chứa mực in (*loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực*) thải; Pin, Ắc quy chì thải; Thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (*trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng nguy hại*); Thiết bị điện thải có CFC, HCFC, HFC; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; và các loại khác.

b. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- *Khối lượng*: Khoảng 36kg/ngày.

- *Chủng loại*: Rác sinh hoạt gồm chất thải hữu cơ dễ phân hủy như: Thức ăn thừa, vỏ trái cây,... và các chất vô cơ như: Hộp đựng thức ăn, bao bì, giấy ăn, lon, chai đựng nước giải khát,... Rác sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên....

c. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- *Khối lượng*: Khoảng 820kg/năm.

- *Chủng loại*: Sứ cách điện các loại (*chuỗi sứ thủy tinh, sứ polyme, sứ gốm*); chống sét van; Bùn thải từ bể tự hoại; Các vật tư thiết bị thu hồi và các loại khác.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

a. Đối với chất thải rắn nguy hại:

- Thực hiện phân cách các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác để giảm thiểu khả năng phản ứng hóa học với nhau để không gây ảnh hưởng đến an toàn và môi trường.

- Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là hộp chứa mực in (*loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực*) thải; pin, ắc quy chì thải; Thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (*khác với các loại nêu tại mã 160106, 160107, 160112*) có các linh kiện điện tử (*trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng nguy hại*); Thiết bị điện thải có CFC, HCFC, HFC; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; được lưu trữ trong các thùng chứa có biển cảnh báo theo quy định và đặt trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

- Có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

- Trang bị khác: Được trang bị các dụng cụ, thiết bị, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; Trang bị vật liệu hấp thụ và xéng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

- Ký hợp đồng với các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đảm bảo đúng quy định pháp luật về môi trường.

- Ngoài ra, khi phát sinh thêm khối lượng chất thải nguy hại yêu cầu trang bị thêm các thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại với dung tích lớn hơn 02 m³ và được đặt ngoài trời; thiết bị sẽ được thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn theo đúng quy định.

b. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Rác thải phải được thu gom hàng ngày và được gom và phân loại thành chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác theo Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển.

Hàng ngày chất thải rắn sinh hoạt được bỏ vào các thùng rác, định kỳ nhân viên vệ sinh vận chuyển về điểm tập kết rác của Cơ sở để và chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý. Điểm tập kết rác được bố trí theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, thiết bị lưu giữ chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu trữ, đảm bảo không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động.

Bố trí 01 thùng rác dung tích 50 lít dọc đường nội bộ; tại mỗi khu vực văn phòng bố trí 01 thùng rác dung tích 20 lít, sau đó đưa về khu vực lưu giữ để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

Tiến hành ký hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường đô thị Kon Tum để thu gom rác thải sinh hoạt.

c. Đối với chất thải rắn thông thường:

- Sứ cách điện các loại (*chuỗi sứ thủy tinh, sứ polyme, sứ gốm*); chống sét van;...: Chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định;

- Bùn thải từ bể tự hoại và các loại khác: Sau thời gian lưu thích hợp sẽ đầy, hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện hút bùn và xử lý theo quy định.

Các vật tư thiết bị thu hồi: Được thu gom và vận chuyển về nhập kho vật tư Công ty (*Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*).

- Chất thải rắn thông thường phát sinh được thu gom, phân loại lưu giữ và hợp đồng chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với rác thải công kênh: Chủ cơ sở tự phân rã nhỏ lại và thu gom, lưu chứa theo tính năng của chất thải trước khi chuyển giao các đơn vị để xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ;

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố bể tự hoại, hệ thống thu gom, thoát nước thải;

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải nguy hại.
